TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:245/2018/QĐST–HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị H, sinh năm 1992;

HKTT: Xóm BĐ, xã LS, Tp TN, tỉnh TN

Chỗ ở: tiểu khu CL, thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh TN

Bị Đơn: Anh Trương Hữu D, sinh năm 1992;

HKTT: Xóm BĐ, xã LS, Tp TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 147, khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị La Thị H và anh Trương Hữu D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị La Thị H và anh Trương Hữu D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H, anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là Trương Thị Kim Anh, sinh ngày 16/4/2014.

Chị H, anh D thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị La Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trương Thị Kim Anh, sinh ngày 16/4/2014 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 06/2018 đến khi con chung là cháu Trương Thị Kim Anh, sinh ngày 16/4/2014 trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Anh D có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, về nợ chung, cho vay chung: Chị H và anh D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị La Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006088 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền